

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-3-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Nam.

- Bà Phan Hoàng Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1994. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 41, khóm B, phường Đ, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thiện T, sinh năm 1989. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 41, khóm B, phường Đ, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án bà T trình bày: bà và ông T quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2010, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn thì bà phát hiện ông T nghiện ma túy, thường xuyên sử dụng ma túy loại heroin và ma túy đá, không chăm lo kinh tế và cuộc sống gia đình, tuy nhiên vì con cái nên bà cũng cố gắng khuyên ngăn ông T cai nghiện và cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân. Đến năm 2019 thì vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cự cãi ông T có đánh bà nên bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian bà về nhà cha mẹ ruột thì ông T cũng có tới lui nhiều lần để hàn gắn tình cảm nhưng bà không đồng ý vì thời điểm đó ông T nghiện ma túy và nhiều lần yêu cầu bà đưa tiền để mua ma túy sử dụng, nhận thấy tình cảm

không còn, hôn nhân không hạnh phúc và không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Thiên T, sinh ngày 08/9/2011 hiện do bà đang nuôi dưỡng, hiện nay bà làm phục vụ tại quán cà phê thu nhập mỗi tháng từ 4.000.000 đồng – 5.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Huỳnh Thiên T có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2022: ông và bà T chung sống với nhau năm 2010, có tổ chức đám cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, ông và bà T cự cãi và bà T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Đối với yêu cầu ly hôn của bà T, ông T đồng ý. Đối với con chung, ông T đồng ý để bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm T đối với ông Huỳnh Thiên T. Về con chung: bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Thiên T, sinh ngày 08/9/2011, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Thiên T. Ông T có nơi cư trú tại phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Huỳnh Thiên T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ

chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tiền bạc, bà T xác định không còn tình cảm với ông T, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà T xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông T, hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Thiên T, sinh ngày 08/9/2011 hiện đang sống chung với bà T, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy từ khi bà T và ông T không còn chung sống với nhau thì cháu T vẫn sống chung với bà T cho đến nay, tại biên bản ghi ý kiến ngày 03/3/2022 cháu T có nguyện vọng sống chung với mẹ.

Xét thấy, trong thời gian cháu T sống với bà T, cháu T đã ổn định về chỗ ở, điều kiện sinh hoạt, học tập, tâm tư, tình cảm của cháu cũng gắn liền với cha, xét hoàn cảnh và công việc của bà T đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc nuôi dưỡng cháu T. Do đó, để duy trì cuộc sống ổn định cho cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do bà T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà T và ông T trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bà T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Huỳnh Thiên T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87/KH.2013, quyển số 1, ngày 30/7/2012 do UBND phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Huỳnh Thiên T, sinh ngày 08/9/2011.

Ông Huỳnh Thiện T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Huỳnh Thiện T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Huỳnh Thiện T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000842 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà T đã nộp xong.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T, ông Huỳnh Thiện T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên